

Số: *202* /TM-TTYT

Bảo Yên, ngày *16* tháng 10 năm 2026

THƯ MỜI

**Báo giá Hóa chất, vật tư y tế xét nghiệm phục vụ công tác khám,
chữa bệnh của Trung tâm Y tế khu vực Bảo Yên năm 2026-2027**

Kính gửi: Các Công ty sản xuất, kinh doanh.

Trung tâm Y tế khu vực Bảo Yên đang xây dựng kế hoạch mua sắm Hóa chất, vật tư y tế xét nghiệm phục vụ công tác khám, chữa bệnh năm 2026-2027. Để có căn cứ xây dựng kế hoạch, Trung tâm Y tế khu vực Bảo Yên kính mời các công ty sản xuất, kinh doanh Hóa chất, vật tư y tế xét nghiệm báo giá danh mục Hóa chất, vật tư y tế xét nghiệm như sau:

(Có phụ lục I chi tiết gửi kèm).

Đề nghị Quý Công ty cung cấp báo giá tới:

Trung tâm Y tế khu vực Bảo Yên, tại Thôn Yên Sơn, xã Bảo Yên, tỉnh Lào Cai, số điện thoại: 02143 877 589, với tiêu đề “Báo giá Hóa chất, vật tư y tế xét nghiệm phục vụ công tác khám bệnh, chữa bệnh của Trung tâm y tế khu vực Bảo Yên năm 2026-2027”.

Địa chỉ nhận: Bộ phận văn thư, Trung tâm Y tế khu vực Bảo Yên, tại Thôn Yên Sơn, xã Bảo Yên, tỉnh Lào Cai, số điện thoại: 02143 877 589, File hồ sơ báo giá gửi về gmail: bvdkbaoyen-syt@laocai.gov.vn.

Yêu cầu hồ sơ báo giá gồm các tài liệu sau:

1. Đăng ký kinh doanh, tài liệu chứng minh đủ điều kiện kinh doanh trang thiết bị y tế (hoặc tương đương) theo Luật đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023, Nghị định số 214/2025/QH15, ngày 04/8/2024.

2. Báo giá hàng hóa cung cấp bao gồm đầy đủ và chi tiết các thông tin: Tên hàng hóa; tên thương mại; Hãng sản xuất; nước sản xuất; thông số kỹ thuật; quy cách đóng gói; đơn vị tính; đơn giá (đã VAT); số lượng; số đăng ký lưu hành/GPNK/phiếu tiếp nhận; ký, mã nhãn hiệu, model; năm sản xuất.. *(Báo giá có thể 1 phần, nhiều phần, hoặc toàn bộ danh mục)*

(Có phụ lục II chi tiết gửi kèm).

3. Hợp đồng tương tự cung cấp thiết bị y tế của Quý Công ty đã trúng thầu trong thời gian 36 tháng gần đây (nếu có)

Kính đề nghị các Quý Công ty quan tâm gửi hồ sơ về Trung tâm Y tế khu vực Bảo Yên chậm nhất 16 giờ 30 phút ngày 28/10/2026.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Hệ thống mạng đầu thầu quốc gia;
- Lưu: VT, K.Dược.

GIÁM ĐỐC



Phạm Hồng Việt

DANH MỤC HÓA CHẤT, VẬT TƯ Y TẾ XÉT NGHIỆM NĂM 2026-2027

Phụ lục I

(Kèm theo Văn bản số: 882 /TM-TTYYT ngày 16 tháng 10 năm 2026 của Trung tâm Y tế khu vực Bảo Yên)



STT	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Thông số kỹ thuật	Ghi chú
1	Định lượng Glucose	Hộp	22	Hóa chất tương thích dùng cho máy sinh hóa AU 480- Beckman+ Máy sinh hóa Furruno CA-270 (tương đương hoặc tốt hơn)	
2	Định lượng Protein toàn phần	Hộp	9	Hóa chất tương thích dùng cho máy sinh hóa AU 480- Beckman+ Máy sinh hóa Furruno CA-270 (tương đương hoặc tốt hơn)	
3	Định lượng Ure	Hộp	17	Hóa chất tương thích dùng cho máy sinh hóa AU 480- Beckman+ Máy sinh hóa Furruno CA-270 (tương đương hoặc tốt hơn)	
4	Định lượng Creatinin	Hộp	12	Hóa chất tương thích dùng cho máy sinh hóa AU 480- Beckman+ Máy sinh hóa Furruno CA-270 (tương đương hoặc tốt hơn)	
5	Đo hoạt độ ALT (GPT)	Hộp	12	Hóa chất tương thích dùng cho máy sinh hóa AU 480- Beckman+ Máy sinh hóa Furruno CA-270 (tương đương hoặc tốt hơn)	
6	Đo hoạt độ AST (GOT)	Hộp	12	Hóa chất tương thích dùng cho máy sinh hóa AU 480- Beckman+ Máy sinh hóa Furruno CA-270 (tương đương hoặc tốt hơn)	
7	Định lượng Triglycerid	Hộp	11	Hóa chất tương thích dùng cho máy sinh hóa AU 480- Beckman+ Máy sinh hóa Furruno CA-270 (tương đương hoặc tốt hơn)	
8	Định lượng Cholesterol	Hộp	11	Hóa chất tương thích dùng cho máy sinh hóa AU 480- Beckman+ Máy sinh hóa Furruno CA-270 (tương đương hoặc tốt hơn)	
9	Định lượng Amylase	Hộp	7	Hóa chất tương thích dùng cho máy sinh hóa AU 480- Beckman+ Máy sinh hóa Furruno CA-270 (tương đương hoặc tốt hơn)	

STT	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn vị mua	Đơn vị bán
10	Định lượng acid uric	Hộp	3	Hóa chất tương thích dùng cho máy sinh hóa AU 480- Beckman+ Máy sinh hóa Furuno CA-270 (tương đương hoặc tốt hơn)	
11	Định lượng albumin	Hộp	2	Hóa chất tương thích dùng cho máy sinh hóa AU 480- Beckman+ Máy sinh hóa Furuno CA-270 (tương đương hoặc tốt hơn)	
12	Định lượng Bilirubin toàn phần	Hộp	2	Hóa chất tương thích dùng cho máy sinh hóa AU 480- Beckman+ Máy sinh hóa Furuno CA-270 (tương đương hoặc tốt hơn)	
13	Định lượng Bilirubin trực tiếp	Hộp	2	Hóa chất tương thích dùng cho máy sinh hóa AU 480- Beckman+ Máy sinh hóa Furuno CA-270 (tương đương hoặc tốt hơn)	
14	Định lượng Sắt huyết thanh	Hộp	3	Hóa chất tương thích dùng cho máy sinh hóa AU 480- Beckman+ Máy sinh hóa Furuno CA-270 (tương đương hoặc tốt hơn)	
15	Định lượng CK	Hộp	2	Hóa chất tương thích dùng cho máy sinh hóa AU 480- Beckman+ Máy sinh hóa Furuno CA-270 (tương đương hoặc tốt hơn)	
16	Định lượng GGT	Hộp	3	Hóa chất tương thích dùng cho máy sinh hóa AU 480- Beckman+ Máy sinh hóa Furuno CA-270 (tương đương hoặc tốt hơn)	
17	Định lượng Calci toàn phần	Hộp	2	Hóa chất tương thích dùng cho máy sinh hóa AU 480- Beckman+ Máy sinh hóa Furuno CA-270 (tương đương hoặc tốt hơn)	
18	Hóa chất định lượng LDL-Cholesterol	Hộp	4	Hóa chất tương thích dùng cho máy sinh hóa AU 480- Beckman+ Máy sinh hóa Furuno CA-270 (tương đương hoặc tốt hơn)	
19	Hóa chất định lượng HDL-Cholesterol	Hộp	3	Hóa chất tương thích dùng cho máy sinh hóa AU 480- Beckman+ Máy sinh hóa Furuno CA-270 (tương đương hoặc tốt hơn)	

STT	TÊN HÀNG HÓA	ĐƠN VỊ TÍNH	SỐ LƯỢNG	TÊN NGƯỜI KÝ	CHỮ CHỮA
20	Hóa chất định lượng CRP	Hộp	2	Hóa chất tương thích dùng cho máy sinh hóa AU 480- Beckman+ Máy sinh hóa Furruno CA-270 (tương đương hoặc tốt hơn)	
21	Hóa chất kiểm tra mức 1 cho xét nghiệm thường quy	Lọ	24	Hóa chất tương thích dùng cho máy sinh hóa AU 480- Beckman+ Máy sinh hóa Furruno CA-270 (tương đương hoặc tốt hơn)	
22	Hóa chất kiểm tra mức 2 cho xét nghiệm thường quy	Lọ	24	Hóa chất tương thích dùng cho máy sinh hóa AU 480- Beckman+ Máy sinh hóa Furruno CA-270 (tương đương hoặc tốt hơn)	
23	Hóa chất chuẩn cho xét nghiệm sinh hóa thường quy	Lọ	20	Hóa chất tương thích dùng cho máy sinh hóa AU 480- Beckman+ Máy sinh hóa Furruno CA-270 (tương đương hoặc tốt hơn)	
24	Dung dịch rửa hệ thống máy sinh hóa	Can	2	Tương thích dùng cho máy sinh hóa AU 480- Beckman (tương đương hoặc tốt hơn)	
25	Dây bơm nhu động	Túi	1	Tương thích dùng cho máy sinh hóa AU 480- Beckman (tương đương hoặc tốt hơn)	
26	Bóng đèn Halogen	Cái	5	Tương thích dùng cho Máy sinh hóa Furruno CA-270 (tương đương hoặc tốt hơn)	
27	Cuvet	Hộp	2	Tương thích dùng cho Máy sinh hóa Furruno CA-270 (tương đương hoặc tốt hơn)	
28	Wash solution I (dung dịch rửa chuyên dụng mức 1)	Chai	6	Tương thích dùng cho Máy sinh hóa Furruno CA-270 (tương đương hoặc tốt hơn)	

STT	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Thông số kỹ thuật	Đơn giá
29	Wash solution 2 (dung dịch rửa chuyên dụng mức 2)	Chai	6	Tương thích dùng cho Máy sinh hóa Furruno CA-270 (tương đương hoặc tốt hơn)	
30	Hóa chất pha loãng cho xét nghiệm huyết học	Can	44	Hóa chất tương thích dùng cho máy Cellcaces MEK-7300K (tương đương hoặc tốt hơn)	
31	Hemolynac-5 / MEK-910	Lọ	10	Hóa chất tương thích dùng cho máy Cellcaces MEK-7300K (tương đương hoặc tốt hơn)	
32	Hemolynac-3N / MEK-680	Lọ	13	Hóa chất tương thích dùng cho máy Cellcaces MEK-7300K (tương đương hoặc tốt hơn)	
33	Cleanac / MEK-520	Can	18	Hóa chất tương thích dùng cho máy Cellcaces MEK-7300K (tương đương hoặc tốt hơn)	
34	Cleanac-3 / MEK-620	Can	18	Hóa chất tương thích dùng cho máy Cellcaces MEK-7300K (tương đương hoặc tốt hơn)	
35	Dây bơm nhu động	Cái	4	Hóa chất tương thích dùng cho máy Cellcaces MEK-7300K (tương đương hoặc tốt hơn)	
36	Thuốc thử xét nghiệm định lượng 6 thông số điện giải Cartridge 600 Na ⁺ , K ⁺ , Cl ⁻ , Ca2 ⁺ , pH, Hct	Hộp	16	Hóa chất tương thích cho máy phân tích điện giải EXIAS MIDICAL (tương đương hoặc tốt hơn)	

STT	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Nhông sự kỹ thuật	Đơn giá
37	Thuốc thử xét nghiệm định lượng 6 thông số điện giải Cartridge 300 Na ⁺ , K ⁺ , Cl ⁻ , Ca ²⁺ , pH, Hct	Hộp	8	Hóa chất tương thích cho máy phân tích điện giải EXIAS MEDICAL (tương đương hoặc tốt hơn)	
38	Hóa chất dùng cho máy xét nghiệm đông máu để rửa hệ thống	Hộp	5	Hóa chất tương thích dùng cho máy xét nghiệm đông máu tự động Thrombolyzer Compact X (tương đương hoặc tốt hơn)	
39	Hóa chất pha loãng cho xét nghiệm huyết học	Can	30	Hóa chất tương thích dùng cho máy xét nghiệm huyết học CELLTAC G 9100 (tương đương hoặc tốt hơn)	
40	Hóa chất ly giải hồng cầu dùng cho máy phân tích huyết học để đo Hemoglobin	Lọ	17	Hóa chất tương thích dùng cho máy xét nghiệm huyết học CELLTAC G 9100 (tương đương hoặc tốt hơn)	
41	Hóa chất ly giải hồng cầu dùng cho máy phân tích huyết học để tách phân bạch cầu	Lọ	17	Hóa chất tương thích dùng cho máy xét nghiệm huyết học CELLTAC G 9100 (tương đương hoặc tốt hơn)	
42	FT3 CLIA Microparticles	Hộp	15	Tương thích cho Máy phân tích miễn dịch tự động AutoBio A1860 (hoặc tốt hơn)	
43	FT4 CLIA Microparticles	Hộp	15	Tương thích cho Máy phân tích miễn dịch tự động AutoBio A1860 (hoặc tốt hơn)	
44	NT-proBNP CLIA Microparticles	Hộp	4	Tương thích cho Máy phân tích miễn dịch tự động AutoBio A1860 (hoặc tốt hơn)	
45	TSH CLIA Microparticles	Hộp	15	Tương thích cho Máy phân tích miễn dịch tự động AutoBio A1860 (hoặc tốt hơn)	
46	CTnl CLIA Microparticles	Hộp	2	Tương thích cho Máy phân tích miễn dịch tự động AutoBio A1860 (hoặc tốt hơn)	

STT	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Thông số kỹ thuật	Đơn giá
47	Cortisol CLIA Microparticles	Hộp	2	Tương thích cho Máy phân tích miễn dịch tự động AutoBio A1860 (hoặc tốt hơn)	
48	Thuốc thử xét nghiệm định lượng cardiac troponin T (cTnT)	Hộp	4	Tương thích cho Máy phân tích miễn dịch tự động AutoBio A1860 (hoặc tốt hơn)	
49	Thuốc thử xét nghiệm định lượng Anti-TG	Hộp	3	Tương thích cho Máy phân tích miễn dịch tự động AutoBio A1860 (hoặc tốt hơn)	
50	Thuốc thử định lượng HBsAg	Hộp	1	Tương thích cho Máy phân tích miễn dịch tự động AutoBio A1860 (hoặc tốt hơn)	
51	Thuốc thử định tính anti-HCV	Hộp	1	Tương thích cho Máy phân tích miễn dịch tự động AutoBio A1860 (hoặc tốt hơn)	
52	Thuốc thử xét nghiệm định lượng kháng thể kháng peroxidase tuyến giáp	Hộp	3	Tương thích cho Máy phân tích miễn dịch tự động AutoBio A1860 (hoặc tốt hơn)	
53	Chemiluminiscent Substrate	Hộp	2	Tương thích cho Máy phân tích miễn dịch tự động AutoBio A1860 (hoặc tốt hơn)	
54	Wash Buffer	Hộp	1	Tương thích cho Máy phân tích miễn dịch tự động AutoBio A1860 (hoặc tốt hơn)	
55	Diluent Universal	Hộp	1	Tương thích cho Máy phân tích miễn dịch tự động AutoBio A1860 (hoặc tốt hơn)	
56	Hoà chất dùng cho máy phân tích HbA1c (A)	Túi	10	Tương thích cho Máy HbA1C tự động HA 1200 (tương đương hoặc tốt hơn)	
57	Hoà chất dùng cho máy phân tích HbA1c (B)	Túi	5	Tương thích cho Máy HbA1C tự động HA 1200 (tương đương hoặc tốt hơn)	

STT	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Thông số kỹ thuật	Đơn giá
58	Thuốc thử ly giải hồng cầu	Can		Tương thích cho Máy HbA1C tự động HA 1200 (tương đương hoặc tốt hơn)	
59	Chất hiệu chuẩn xét nghiệm định lượng HbA1c	Hộp	1	Tương thích cho Máy HbA1C tự động HA 1200 (tương đương hoặc tốt hơn)	
60	Vật liệu kiểm soát chất lượng xét nghiệm định lượng HbA1c	Hộp	1	Tương thích cho Máy HbA1C tự động HA 1200 (tương đương hoặc tốt hơn)	
61	Cột sắc ký	Chiếc	1	Tương thích cho Máy HbA1C tự động HA 1200 (tương đương hoặc tốt hơn)	
62	Phin lọc	Chiếc	1	Tương thích cho Máy HbA1C tự động HA 1200 (tương đương hoặc tốt hơn)	
63	Chai cấy máu hiệu khi người lớn	Chai	100	Hòa chất tương thích cho Máy định danh vi khuẩn và làm kháng sinh đồ tự động VITEK 2 Compact, Máy cấy máu phát hiện vi khuẩn và nấm tự động BacT/ALERT 3D Right Combination Module (tương đương hoặc tốt hơn)	
64	Chai cấy máu kỵ khí	Chai	50	Hòa chất tương thích cho Máy định danh vi khuẩn và làm kháng sinh đồ tự động VITEK 2 Compact, Máy cấy máu phát hiện vi khuẩn và nấm tự động BacT/ALERT 3D Right Combination Module (tương đương hoặc tốt hơn)	
65	Chai cấy máu trẻ em	Chai	50	Hòa chất tương thích cho Máy định danh vi khuẩn và làm kháng sinh đồ tự động VITEK 2 Compact, Máy cấy máu phát hiện vi khuẩn và nấm tự động BacT/ALERT 3D Right Combination Module (tương đương hoặc tốt hơn)	

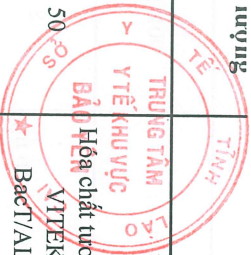
STT	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Mô tả hàng hóa	Đơn vị
66	Bộ chuẩn máy cấy mẫu	Hộp	1	Hóa chất tương thích cho Máy định danh vi khuẩn và làm kháng sinh đồ tự động VITEK 2 Compact, Máy cấy mẫu phát hiện vi khuẩn và nấm tự động BacT/ALERT 3D Right Combination Module (tương đương hoặc tốt hơn	
67	Thẻ định danh vi khuẩn Gram âm	Hộp	20	Hóa chất tương thích cho Máy định danh vi khuẩn và làm kháng sinh đồ tự động VITEK 2 Compact, Máy cấy mẫu phát hiện vi khuẩn và nấm tự động BacT/ALERT 3D Right Combination Module (tương đương hoặc tốt hơn	
68	Thẻ định danh vi khuẩn Gram dương	Hộp	20	Hóa chất tương thích cho Máy định danh vi khuẩn và làm kháng sinh đồ tự động VITEK 2 Compact, Máy cấy mẫu phát hiện vi khuẩn và nấm tự động BacT/ALERT 3D Right Combination Module (tương đương hoặc tốt hơn	
69	Thẻ định danh cho Nấm	Hộp	4	Hóa chất tương thích cho Máy định danh vi khuẩn và làm kháng sinh đồ tự động VITEK 2 Compact, Máy cấy mẫu phát hiện vi khuẩn và nấm tự động BacT/ALERT 3D Right Combination Module (tương đương hoặc tốt hơn	
70	Thẻ định danh cho Neisseria/ Haemophilus	Hộp	1	Hóa chất tương thích cho Máy định danh vi khuẩn và làm kháng sinh đồ tự động VITEK 2 Compact, Máy cấy mẫu phát hiện vi khuẩn và nấm tự động BacT/ALERT 3D Right Combination Module (tương đương hoặc tốt hơn	
71	Thẻ định danh vi khuẩn kỵ khí và Corynebacteria	Hộp	1	Hóa chất tương thích cho Máy định danh vi khuẩn và làm kháng sinh đồ tự động VITEK 2 Compact, Máy cấy mẫu phát hiện vi khuẩn và nấm tự động BacT/ALERT 3D Right Combination Module (tương đương hoặc tốt hơn	

STT	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Hướng sơ ký thuật	Đơn giá
72	Thẻ kháng sinh đồ vi khuẩn Gram dương	Hộp	20	<div data-bbox="1332 963 1572 1220">  </div> Hóa chất tương thích cho Máy định danh vi khuẩn và làm kháng sinh đồ tự động VITEK 2 Compact, Máy cấy máu phát hiện vi khuẩn và nấm tự động BacT/ALERT 3D Right Combination Module (tương đương hoặc tốt hơn)	
73	Thẻ kháng sinh đồ vi khuẩn Gram âm	Hộp	20	Hóa chất tương thích cho Máy định danh vi khuẩn và làm kháng sinh đồ tự động VITEK 2 Compact, Máy cấy máu phát hiện vi khuẩn và nấm tự động BacT/ALERT 3D Right Combination Module (tương đương hoặc tốt hơn)	
74	Thẻ kháng sinh đồ Nấm	Hộp	4	Hóa chất tương thích cho Máy định danh vi khuẩn và làm kháng sinh đồ tự động VITEK 2 Compact, Máy cấy máu phát hiện vi khuẩn và nấm tự động BacT/ALERT 3D Right Combination Module (tương đương hoặc tốt hơn)	
75	Thẻ kháng sinh đồ Liên cầu	Hộp	4	Hóa chất tương thích cho Máy định danh vi khuẩn và làm kháng sinh đồ tự động VITEK 2 Compact, Máy cấy máu phát hiện vi khuẩn và nấm tự động BacT/ALERT 3D Right Combination Module (tương đương hoặc tốt hơn)	
76	Nước muối 0,45% để pha huyền dịch vi khuẩn	Chai	10	Hóa chất tương thích cho Máy định danh vi khuẩn và làm kháng sinh đồ tự động VITEK 2 Compact, Máy cấy máu phát hiện vi khuẩn và nấm tự động BacT/ALERT 3D Right Combination Module (tương đương hoặc tốt hơn)	
77	Ông tủy pha huyền dịch vi khuẩn	Hộp	1	Hóa chất tương thích cho Máy định danh vi khuẩn và làm kháng sinh đồ tự động VITEK 2 Compact, Máy cấy máu phát hiện vi khuẩn và nấm tự động BacT/ALERT 3D Right Combination Module (tương đương hoặc tốt hơn)	

STT	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Mô tả kỹ thuật	Đơn vị
78	Đầu côn bằng nhựa (PIPETTE TIPS - 100 - 1000 UL)	Hộp	10	Hóa chất tương thích cho Máy định danh vi khuẩn và làm kháng sinh đồ tự động VITEK 2 Compact, Máy cấy máu phát hiện vi khuẩn và nấm tự động BacT/ALERT 3D Right Combination Module (tương đương hoặc tốt hơn	
79	Đầu côn bằng nhựa (PIPETTE TIPS 0.5 - 250UL)	Hộp	10	Hóa chất tương thích cho Máy định danh vi khuẩn và làm kháng sinh đồ tự động VITEK 2 Compact, Máy cấy máu phát hiện vi khuẩn và nấm tự động BacT/ALERT 3D Right Combination Module (tương đương hoặc tốt hơn	
80	Túi tạo khí trường dùng cho vi khuẩn kỵ khí	Hộp	1	Hóa chất tương thích cho Máy định danh vi khuẩn và làm kháng sinh đồ tự động VITEK 2 Compact, Máy cấy máu phát hiện vi khuẩn và nấm tự động BacT/ALERT 3D Right Combination Module (tương đương hoặc tốt hơn	
81	Túi tạo khí trường dùng cho vi khuẩn vi hiếu khí	Hộp	1	Hóa chất tương thích cho Máy định danh vi khuẩn và làm kháng sinh đồ tự động VITEK 2 Compact, Máy cấy máu phát hiện vi khuẩn và nấm tự động BacT/ALERT 3D Right Combination Module (tương đương hoặc tốt hơn	
82	Thanh chỉ thị kỵ khí	Hộp	1	Hóa chất tương thích cho Máy định danh vi khuẩn và làm kháng sinh đồ tự động VITEK 2 Compact, Máy cấy máu phát hiện vi khuẩn và nấm tự động BacT/ALERT 3D Right Combination Module (tương đương hoặc tốt hơn	
83	Môi trường canh thang nuôi cấy vi khuẩn kỵ khí	Hộp	1	Hóa chất tương thích cho Máy định danh vi khuẩn và làm kháng sinh đồ tự động VITEK 2 Compact, Máy cấy máu phát hiện vi khuẩn và nấm tự động BacT/ALERT 3D Right Combination Module (tương đương hoặc tốt hơn	

STT	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Thông số kỹ thuật	Đơn giá
84	Môi trường phân lập vi khuẩn kỵ khí	Hộp	1	Hóa chất tương thích cho Máy định danh vi khuẩn và làm kháng sinh đồ tự động VITEK 2 Compact, Máy cấy máu phát hiện vi khuẩn và nấm tự động Bact/ALERT 3D Right Combination Module (tương đương hoặc tốt hơn	
85	Môi trường kháng sinh đồ vi khuẩn kỵ khí	Hộp	1	Hóa chất tương thích cho Máy định danh vi khuẩn và làm kháng sinh đồ tự động VITEK 2 Compact, Máy cấy máu phát hiện vi khuẩn và nấm tự động Bact/ALERT 3D Right Combination Module (tương đương hoặc tốt hơn	
86	Thạch máu	Đĩa	600	Hóa chất tương thích cho Máy định danh vi khuẩn và làm kháng sinh đồ tự động VITEK 2 Compact, Máy cấy máu phát hiện vi khuẩn và nấm tự động Bact/ALERT 3D Right Combination Module (tương đương hoặc tốt hơn	
87	Thạch Chocolate	Đĩa	200	Hóa chất tương thích cho Máy định danh vi khuẩn và làm kháng sinh đồ tự động VITEK 2 Compact, Máy cấy máu phát hiện vi khuẩn và nấm tự động Bact/ALERT 3D Right Combination Module (tương đương hoặc tốt hơn	
88	Thạch UTI	Đĩa	500	Hóa chất tương thích cho Máy định danh vi khuẩn và làm kháng sinh đồ tự động VITEK 2 Compact, Máy cấy máu phát hiện vi khuẩn và nấm tự động Bact/ALERT 3D Right Combination Module (tương đương hoặc tốt hơn	
89	Thạch MacConkey Agar	Đĩa	500	Hóa chất tương thích cho Máy định danh vi khuẩn và làm kháng sinh đồ tự động VITEK 2 Compact, Máy cấy máu phát hiện vi khuẩn và nấm tự động Bact/ALERT 3D Right Combination Module (tương đương hoặc tốt hơn	

STT	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Mô tả chi tiết	Đơn vị
90	Thạch SS Agar	Đĩa	200	Hóa chất tương thích cho Máy định danh vi khuẩn và làm kháng sinh đồ tự động VITEK 2 Compact, Máy cấy máu phát hiện vi khuẩn và nấm tự động Bact/ALERT 3D Right Combination Module (tương đương hoặc tốt hơn	
91	Thạch Hektoen Enteric Agar	Đĩa	200	Hóa chất tương thích cho Máy định danh vi khuẩn và làm kháng sinh đồ tự động VITEK 2 Compact, Máy cấy máu phát hiện vi khuẩn và nấm tự động Bact/ALERT 3D Right Combination Module (tương đương hoặc tốt hơn	
92	Bộ môi trường để phân lập và phân biệt Streptococcus nhóm B	Bộ (1 đĩa + 1 ống)	200	Hóa chất tương thích cho Máy định danh vi khuẩn và làm kháng sinh đồ tự động VITEK 2 Compact, Máy cấy máu phát hiện vi khuẩn và nấm tự động Bact/ALERT 3D Right Combination Module (tương đương hoặc tốt hơn	
93	Môi trường vận chuyển liên cầu B	Ống	200	Hóa chất tương thích cho Máy định danh vi khuẩn và làm kháng sinh đồ tự động VITEK 2 Compact, Máy cấy máu phát hiện vi khuẩn và nấm tự động Bact/ALERT 3D Right Combination Module (tương đương hoặc tốt hơn	
94	Thạch Nutrient Agar	Đĩa	150	Hóa chất tương thích cho Máy định danh vi khuẩn và làm kháng sinh đồ tự động VITEK 2 Compact, Máy cấy máu phát hiện vi khuẩn và nấm tự động Bact/ALERT 3D Right Combination Module (tương đương hoặc tốt hơn	
95	Thạch Sabouraud Dextrose Agar	Đĩa	150	Hóa chất tương thích cho Máy định danh vi khuẩn và làm kháng sinh đồ tự động VITEK 2 Compact, Máy cấy máu phát hiện vi khuẩn và nấm tự động Bact/ALERT 3D Right Combination Module (tương đương hoặc tốt hơn	

STT	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Hướng sử dụng	Đơn vị
96	Môi trường phân lập chọn lọc cho nấm men, nấm mốc, có bổ sung kháng sinh chọn lọc.	Đĩa	50	<div data-bbox="1289 958 1540 1211">  </div> Hóa chất tương thích cho Máy định danh vi khuẩn và làm kháng sinh đồ tự động VITEK 2 Compact, Máy cấy mẫu phát hiện vi khuẩn và nấm tự động Bact/ALERT 3D Right Combination Module (tương đương hoặc tốt hơn)	
97	Môi trường giàu dinh dưỡng dùng để nuôi cấy các loại vi sinh vật kể cả vi sinh vật khó tính	Ổng	200	Hóa chất tương thích cho Máy định danh vi khuẩn và làm kháng sinh đồ tự động VITEK 2 Compact, Máy cấy mẫu phát hiện vi khuẩn và nấm tự động Bact/ALERT 3D Right Combination Module (tương đương hoặc tốt hơn)	
98	Thạch Haemophilus Test Medium Agar	Đĩa	10	Hóa chất tương thích cho Máy định danh vi khuẩn và làm kháng sinh đồ tự động VITEK 2 Compact, Máy cấy mẫu phát hiện vi khuẩn và nấm tự động Bact/ALERT 3D Right Combination Module (tương đương hoặc tốt hơn)	
99	Thạch Mueller Hinton	Đĩa	200	Hóa chất tương thích cho Máy định danh vi khuẩn và làm kháng sinh đồ tự động VITEK 2 Compact, Máy cấy mẫu phát hiện vi khuẩn và nấm tự động Bact/ALERT 3D Right Combination Module (tương đương hoặc tốt hơn)	
100	Thạch Mueller Hinton + 5% máu cừu	Đĩa	50	Hóa chất tương thích cho Máy định danh vi khuẩn và làm kháng sinh đồ tự động VITEK 2 Compact, Máy cấy mẫu phát hiện vi khuẩn và nấm tự động Bact/ALERT 3D Right Combination Module (tương đương hoặc tốt hơn)	
101	Đĩa thạch đồ sẵn chứa môi trường dùng cho kiểm tra sự nhạy cảm với kháng sinh của vi khuẩn khó mọc,	Đĩa	10	Hóa chất tương thích cho Máy định danh vi khuẩn và làm kháng sinh đồ tự động VITEK 2 Compact, Máy cấy mẫu phát hiện vi khuẩn và nấm tự động Bact/ALERT 3D Right Combination Module (tương đương hoặc tốt hơn)	

Số	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Mô tả kỹ thuật	Đơn giá
102	Phim X - Quang	Tờ	30.000	Tương thích với máy in Phim hàng TRIMAX TXE Laser Imaging ; Kích thước 20x25cm ; công nghệ in Laser (Tương đương hoặc tốt hơn)	
103	Phim cắt lớp vi tính	Tờ	4.000	Tương thích với máy in CT AGFA DRYSTAR 5320, Kích cỡ: 35x43cm ; công nghệ in nhiệt (Tương đương hoặc tốt hơn)	
104	Giấy in siêu âm màu	Hộp	20	Tương thích với máy in Canon SELPHY CP 1000, kích cỡ 148x100cm (Tương đương hoặc tốt hơn)	
105	Giấy in siêu âm đen trắng (sony)	Cuộn	200	Tương thích với máy in Sony UPP-110S (tương đương hoặc tốt hơn)	
106	Gel siêu âm	Lít	230	Sử dụng trong siêu âm, phù hợp tần số, phù hợp điện cực máy điện tim, điện não (tương đương hoặc tốt hơn)	
107	Test định tính CRP	Hộp	9	Thông dụng, để sử dụng	
108	Test HbA1c	Test	1.400	Tương thích với máy STANDARD TM F200 (tương đương hoặc tốt hơn)	
109	Test nước tiểu 11 thông số 1 lp urodip	Test	9.400	Tương thích với máy CLICK-50 (tương đương hoặc tốt hơn)	
110	Ống eppendorf 1.5ml	Túi	4	Thông dụng, để sử dụng	
111	Ống sample cup	Túi	8	Sử dụng trong siêu âm, phù hợp tần số, phù hợp điện cực máy điện tim, điện não (tương đương hoặc tốt hơn)	
112	Ống Heparin	Ống	21.400	Thông dụng, để sử dụng	

STT	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Thông số kỹ thuật	Đơn giá
113	Ông EDTA nắp cao su	Ông	10.000	Chất chống đông EDTA nắp cao su (tương đương hoặc tốt hơn)	
114	Ông EDTA nắp nhựa	Ông	6.000	Chất chống đông EDTA nắp nhựa (tương đương hoặc tốt hơn)	
115	Đầu col xanh	Cái	3.500	Bảng nhựa, có khía, thể tích tối đa 1000ul (tương đương 1ml) (tương đương hoặc tốt hơn)	
116	Đầu col vàng	Cái	6.000	Bảng nhựa, Thê tích tối đa 200ul (tương đương 0,2ml) (tương đương hoặc tốt hơn)	
117	Ông Hemolyse không có chất chống đông	Ông	2.000	Chất liệu: Ông được làm bằng nhựa y tế (tương đương hoặc tốt hơn)	
118	Ông nghiệm nhựa đựng bệnh phẩm nước tiêu 10ml có nắp	Ông	10.500	Ông nhựa, 10ml có nắp vặn (tương đương hoặc tốt hơn)	
119	Dây nối bơm tiêm điện cho máy cắt lớp vi tính	Cái	100	Ông nhựa kích cỡ dài 140cm, Vol 7ml-8ml (tương đương hoặc tốt hơn)	

Tên Công ty.....

Địa chỉ:...

Điện thoại:.... Email:....

Kính gửi: Trung tâm Y tế khu vực Bảo Yên.

BẢNG BÁO GIÁ
HÓA CHẤT, VẬT TƯ Y TẾ XÉT NGHIỆM NĂM 2026-2027

Công ty..... xin trân trọng gửi tới Trung tâm Y tế khu vực bảo Yên bảng báo giá hàng hóa như sau:

STT	Tên hàng hóa	Tên thương mại	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Thông số kỹ thuật	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Đơn giá (Đã VAT)	Số lượng	Thành tiền (VNĐ)	Số đăng ký lưu hành/GPDK/phiếu tiếp nhận	Ký, mã nhãn hiệu, model	Năm sản xuất
I													
1													
2													
...													
II													
III													
IV													
....													

Lưu ý:

Báo giá này có giá trị trong vòng 60 ngày kể từ ngày lập báo giá

Nơi nhận:

- Như kính gửi;

- Lưu:

, ngày..... tháng 10 năm 2026

ĐẠI DIỆN CÔNG TY

(Ký tên, đóng dấu)

